

HỘI THẢO QUỐC TẾ: KHU VỰC KINH TẾ PHI CHÍNH THỨC VÀ VIỆC LÀM PHI CHÍNH THỨC

AN DUY LINH
tổng thuật

Mặc dù chiếm tỉ trọng lớn trong các nền kinh tế đang phát triển và quá độ, khu vực kinh tế phi chính thức và việc làm phi chính thức hiện vẫn ít được biết đến và được coi là “hố đen” chưa được tính đến trong việc hoạch định các chính sách công. Nghịch lý này cũng tồn tại ở Việt Nam. Tuy nhiên, trong thời gian qua, số lượng các cuộc điều tra thống kê về khu vực phi chính thức ngày càng nhiều, đã có nhiều khái niệm và phương pháp đo lường được đưa ra, nhiều nghiên cứu có chất lượng đã được tiến hành tại các quốc gia. Nhằm thảo luận về các khái niệm và phương pháp thống kê đo lường khu vực kinh tế và việc làm phi chính thức, phân tích các tác động kinh tế của việc tồn tại và phát triển khu vực kinh tế phi chính thức, nghiên cứu các biện pháp hiện hành cũng như các giải pháp cần áp dụng trong tương lai để phát triển khu vực này, Hội thảo quốc tế về *Khu vực kinh tế phi chính thức và việc làm phi chính thức* đã được tổ chức tại Hà Nội trong hai ngày 6-7/5/2010. Hội thảo do Viện Khoa học xã hội Việt Nam (VASS),

Viện nghiên cứu Phát triển (IRD) cùng Tổng cục Thống kê (GSO), Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội (MOLISA) và các tổ chức quốc tế: Cơ quan phát triển Pháp (AFD), Viện nghiên cứu Bộ Phát triển quốc tế Vương quốc Anh (DFID), Tổ chức Lao động quốc tế (ILO), Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP) và Ngân hàng thế giới (WB) phối hợp tổ chức.

Tại Hội thảo này, *khu vực kinh tế phi chính thức* được định nghĩa là “tất cả các doanh nghiệp tư nhân không có tư cách pháp nhân, sản xuất ít nhất một hoặc một vài sản phẩm vật chất và dịch vụ để bán hoặc trao đổi, không đăng ký kinh doanh (không có giấy phép kinh doanh) và không thuộc ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản”. *Việc làm phi chính thức* được định nghĩa là việc làm không có bảo hiểm xã hội. *Việc làm trong khu vực kinh tế phi chính thức* bao gồm tất cả các việc làm trong các doanh nghiệp phi chính thức hay tất cả những người được tuyển dụng làm việc trong một thời kỳ nhất định ở ít nhất một doanh

ng nghiệp thuộc khu vực kinh tế phi chính thức, bất kể tình trạng việc làm thế nào và công việc đó là việc làm chính thức hay việc làm thứ hai.

1. Khái niệm và phương pháp: kinh nghiệm các quốc gia

Các tham luận được trình bày trong chuyên đề “Khái niệm và phương pháp: kinh nghiệm các quốc gia” đã chia sẻ cách tiếp cận, phương pháp luận, công cụ đo lường và phân tích khu vực kinh tế phi chính thức và việc làm phi chính thức từ châu Phi, Mexico, Maroc, Việt Nam, Peru, Cameroon, Mông Cổ, Colombia và Sri Lanka. Ở Việt Nam, phương pháp luận điều tra được sử dụng theo nguyên tắc điều tra hai pha (giai đoạn) dựa vào lược đồ điều tra 1-2-3. Chiến lược điều tra gồm hai thành phần. *Thứ nhất*, thiết kế cải tiến mới cuộc điều tra Lao động & Việc làm được tiến hành vào tháng 8/2007 trên phạm vi cả nước do Tổng cục Thống kê thực hiện với cỡ mẫu 173.000 hộ. Thêm vào mục tiêu chính của cuộc điều tra là có được bộ chỉ tiêu phản ánh về thị trường lao động theo tiêu chuẩn quốc tế, phiếu điều tra cũng được thiết kế đặc biệt để thu thập thông tin về khu vực kinh tế phi chính thức và việc làm phi chính thức.

Thứ hai, cuộc điều tra chuyên biệt về hộ sản xuất kinh doanh và khu vực kinh tế phi chính thức được lồng ghép với cuộc điều tra lực lượng lao động năm 2007 và được tiến hành bằng cách phỏng vấn sâu các chủ hộ sản xuất kinh doanh xác định được trong điều tra lực lượng lao động. Cuộc điều tra này được thực hiện ở Hà Nội vào tháng 12/2007 với 1.305 hộ sản xuất kinh doanh (992 hộ sản xuất kinh doanh phi chính thức

và 313 hộ sản xuất kinh doanh chính thức); và ở thành phố Hồ Chí Minh vào tháng 1/2008 với 1.333 hộ sản xuất kinh doanh (962 hộ sản xuất kinh doanh phi chính thức và 371 hộ sản xuất kinh doanh chính thức). Cuộc điều tra chuyên biệt này cung cấp các ước lượng sát thực tế về các chỉ tiêu quan trọng của khu vực kinh tế phi chính thức, áp dụng kinh nghiệm quốc tế và phù hợp với bối cảnh quốc gia. Cuộc điều tra này được lặp lại vào năm 2009 nhằm củng cố phương pháp luận điều tra và nghiên cứu sự biến động của các hộ sản xuất kinh doanh phi chính thức, đặc biệt nghiên cứu tác động của khủng hoảng kinh tế đến khu vực kinh tế phi chính thức cũng như đến các hộ gia đình tham gia vào khu vực này.

Phiếu điều tra gồm 7 module, bao quát nhiều chủ đề khác nhau như: đặc trưng của các hộ sản xuất kinh doanh, lực lượng lao động, tình hình sản xuất và tiêu thụ, chi tiêu và chi phí, khách hàng, nhà cung cấp và đối thủ cạnh tranh, vốn, đầu tư và nguồn tài chính, các vấn đề gặp phải và triển vọng trong tương lai. Các câu hỏi trong phiếu điều tra hầu hết là các câu hỏi định lượng, còn các câu hỏi để tìm hiểu về các vấn đề gặp phải và triển vọng trong tương lai là các câu hỏi định tính, đòi hỏi người trả lời phải đưa ra ý kiến của mình và phải có nhận thức về vấn đề được hỏi.

2. Các ràng buộc kinh tế và thể chế

Ở chuyên đề “Các ràng buộc kinh tế và thể chế”, nếu như E. Lavallée tìm hiểu về mối quan hệ giữa tham nhũng và khu vực kinh tế phi chính thức ở châu Phi cận Sahara thì Michael

Grimm, Jens Kruger và Jann Lay lại quan tâm xem xét những rào cản đối với việc cung cấp và thu hồi vốn trong các hoạt động phi chính thức ở khu vực này. Báo cáo của Indrajit Bairagya khẳng định, khu vực kinh tế phi chính thức đã góp phần đáng kể cho việc làm và tổng sản phẩm trong nước (GDP) ở các nền kinh tế đang phát triển nói chung và nền kinh tế Ấn Độ nói riêng. Sản xuất sử dụng nhiều lao động là yếu tố mang lại khả năng tạo việc làm rất lớn cho khu vực kinh tế phi chính thức. Mục tiêu thứ nhất của báo cáo là xác định xu thế cũng như loại hình việc làm phi chính thức ở Ấn Độ. Mục tiêu thứ hai là xác định các yếu tố có ý nghĩa quyết định đối với việc làm trong khu vực kinh tế phi chính thức và thử nghiệm giả thuyết liệu các yếu tố này ở các vùng kém phát triển và các vùng phát triển của Ấn Độ sẽ giống nhau hay là khác nhau dựa trên dữ liệu theo đơn vị điều tra mẫu quốc gia. Phát hiện thú vị ở đây là các yếu tố có ý nghĩa quyết định tới việc làm phi chính thức ở các vùng phát triển, trong một số trường hợp, lại khác với các yếu tố có ý nghĩa quyết định ở vùng kém phát triển. Và các vùng phát triển ở Ấn Độ có những nét giống như các nước phát triển trên thế giới, còn các vùng kém phát triển ở nước này lại mang những đặc điểm của các nước đang phát triển.

“Chuyển đổi từ khu vực kinh tế phi chính thức sang khu vực kinh tế chính thức: việc gia công tại các làng nghề đồng bằng sông Hồng” là tên báo cáo tham luận của Sylvie Fanchette và Nguyễn Xuân Hoàn, giới thiệu mối quan hệ giữa các doanh nghiệp chính thức và phi chính thức thông qua việc gia công

và tập trung thành tổ hợp. Dựa trên kết quả của một số nghiên cứu thực địa đã được tiến hành tại các khu vực nông thôn ở Tamil Nadu (miền Nam Ấn Độ) trong 5 năm qua, trong đó chủ yếu áp dụng các tiếp cận kinh tế - xã hội để chứng minh: tài chính vi mô trên thực tế có tác động rất hạn chế đối với việc làm tự do, báo cáo của Isabelle Guérin, Marc Roesch và Venkatasubramanian gồm hai phần nội dung. Phần thứ nhất đề cập đến vấn đề cố hữu là tính mập mờ của khái niệm “lao động tự làm”. Nếu chỉ áp dụng khái niệm này đối với doanh nhân thực sự kiểm soát phương tiện sản xuất và tiếp cận thị trường thì tỷ lệ lao động tự làm trên thực tế nhỏ hơn nhiều so với quan niệm thông thường của chúng ta. Giống như ở nhiều vùng nông thôn khác, nét đặc trưng của việc làm ở nông thôn Ấn Độ là nguồn thu nhập phi nông nghiệp ngày càng trở nên quan trọng hơn. Tuy nhiên, nguồn thu nhập này phần lớn xuất phát từ lao động hưởng lương và lao động theo mùa vụ và chủ yếu dựa trên tiền công hàng ngày hay mức khoán theo công việc. Phần thứ hai cho thấy rằng, trong bối cảnh nghiên cứu ở đây, trái với những gì được ca ngợi trong các báo cáo chính thức, ảnh hưởng trực tiếp của tài chính vi mô đối với sinh kế của các hộ gia đình trên thực tế là rất hạn chế. Mặt khác, các khoản nợ nhỏ chủ yếu được sử dụng vào những công việc không mang lại thu nhập trực tiếp như khám chữa bệnh, học hành và trả các khoản nợ trước đây. Hơn nữa, có rất ít tiềm năng cho việc mở rộng phạm vi lao động tự làm. Ngoài lý do phòng ngừa rủi ro cho các hộ gia đình, sự vận hành của thị trường địa phương là yếu tố chính giải thích cho

điều đó, đặc biệt do thiếu cầu ở địa phương kèm theo cơ cấu cấp bậc về quyền lực và sự phân chia nhỏ lẻ về mặt xã hội của thị trường địa phương.

3. Phân bố việc làm theo khu vực và ràng buộc xã hội

Có 6 tham luận được trình bày trong chuyên đề “Phân bố việc làm theo khu vực và ràng buộc xã hội”. Nghiên cứu quy mô nhỏ của Manoj Kumar Agarwal và Ram Chandra Dhakal được thực hiện ở các vùng nông thôn và thành thị huyện Chitwan, Nepal cho biết hầu hết người dân ở đây đều tham gia khu vực kinh tế phi chính thức. Việc tạo ra thu nhập chủ yếu được quyết định bởi tài sản của hộ gia đình, trình độ học vấn và số người làm việc ở mỗi đơn vị. Mặc dù không có sự khác biệt rõ rệt về mức thu nhập giữa nam giới và phụ nữ nhưng phụ nữ dường như làm việc hiệu quả hơn và có khả năng giao tiếp lưu loát hơn. Mức thu nhập ở vùng thành thị cao hơn so với vùng nông thôn. Mức thu nhập và các yếu tố xác định mức thu nhập dường như có sự khác biệt giữa các nhóm xã hội khác nhau tại địa bàn nghiên cứu.

Trên cơ sở cuộc điều tra 1-2-3 được thực hiện đồng loạt tại 10 quốc gia châu Phi, Javier Herrera và Constance Torelli cung cấp bảng tổng kết về tầm quan trọng và đặc điểm của lao động nội trợ so với việc đi làm trên thị trường lao động. Nghiên cứu việc sử dụng thời gian lao động nội trợ sẽ giúp tìm hiểu vấn đề bất bình đẳng trong phân công công việc gia đình giữa nam giới và phụ nữ.

Đặt ra mục đích tìm hiểu sự chuyển giao vị thế tự doanh qua nhiều thế hệ trong khu vực kinh tế phi chính thức trong bối cảnh châu Phi, bài viết của

Laure Pasquier-Doumer cho thấy, thế hệ tự doanh thứ hai không đạt được kết quả tốt hơn so với thế hệ thứ nhất, ngoại trừ việc thế hệ thứ hai được thừa hưởng truyền thống lựa chọn ngành nghề. Do đó, việc có một người cha làm nghề tự doanh không đem lại một lợi thế so sánh nào về mặt lợi nhuận hay bán hàng, và yếu tố này chưa đủ để chuyển giao vốn con người không chính thức và có giá trị. Tỷ lệ không thay đổi ngành nghề qua các thế hệ làm nghề tự doanh rất cao, nhưng không thể giải thích điều này bằng sự hiện diện của một lợi thế so sánh, mà có lẽ phải giải thích bằng cấu trúc của thị trường lao động, sự chuyển giao mong muốn được làm việc độc lập, tự chủ và/hoặc ít tham vọng.

Chuyên gia kinh tế Kana Kenfack Christophe quan tâm tìm hiểu vai trò tác động của vốn xã hội và vốn con người trong việc tham gia hoặc sẽ tham gia vào thị trường lao động tại khu vực kinh tế phi chính thức ở Cameroon. Kết quả nghiên cứu cho thấy vốn con người có ảnh hưởng lớn đến xác suất trở thành hoặc ổn định của lao động tự làm. Cá nhân có trình độ học vấn cao có nhiều cơ hội trở thành lao động tự làm trong khu vực kinh tế chính thức. Còn ở khu vực kinh tế phi chính thức, khả năng trở thành và ổn định là lao động tự làm sẽ cao hơn nếu các cá nhân có trình độ học vấn phổ thông. Môi trường xã hội có tác động tích cực trong quá trình chuyển đổi vị trí công việc từ lao động tự làm trong khu vực kinh tế phi chính thức có thuê lao động hưởng lương. Những người có cha là lao động hưởng lương hoặc lao động tự làm có nhiều cơ hội trở thành lao động tự làm tại khu vực kinh

tế phi chính thức có thuê lao động hưởng lương.

Hai tham luận còn lại thuộc chuyên đề này tìm hiểu sự hài lòng mà lao động phi chính thức mang lại cho bản thân người lao động tại Việt Nam và vai trò tác động của mạng lưới xã hội trong đó có quan hệ họ hàng và sự đoàn kết có tính chất bắt buộc đối với hoạt động kinh doanh ở Tây Phi.

4. Tính năng động vi mô và vĩ mô

Ở chuyên đề này đáng chú ý có bài viết “Phân tích dữ liệu mảng về sự năng động trong phân bố lao động và thu nhập ở Việt Nam” của Nguyễn Hữu Chí, Christophe J. Nordman và F. Roubaud. Kết quả nghiên cứu chứng minh khoảng cách thu nhập trong khu vực phi chính thức phụ thuộc nhiều vào vị thế công việc của người lao động (giữa công việc làm công với công việc tự làm) và vị trí tương đối của họ trong phân bố thu nhập. Sự bất lợi về khoảng cách thu nhập trong một số trường hợp lại rơi vào nhóm thu nhập cao. Vấn đề khoảng cách thu nhập theo giới cũng được tìm hiểu. Bằng việc so sánh các kết quả thu được với các nghiên cứu thực hiện ở các nước đang phát triển khác, nhóm tác giả nêu lên một số kết luận khái quát đặc điểm riêng của thị trường lao động ở Việt Nam về khoảng cách thu nhập của lao động theo các mức khác nhau trong phân bố thu nhập.

F. Roubaud cùng hai nhà nghiên cứu khác còn có thêm một báo cáo về Việt Nam nhằm đánh giá tác động tiềm tàng của cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu đối với tình hình việc làm, thất nghiệp và khu vực kinh tế phi chính

thức. Mô tả cấu trúc và quá trình phát triển của thị trường lao động Việt Nam trong thập niên qua, các tác giả nhấn mạnh ba đặc điểm: tỷ lệ lao động làm công ăn lương tuy thấp nhưng đang gia tăng; tỷ trọng nông nghiệp giảm song vẫn chiếm một nửa tổng số việc làm; và khu vực kinh tế phi chính thức chiếm tỷ trọng áp đảo và là khu vực số một thu hút lao động ngoài ngành nông nghiệp. Xu hướng dự báo được đưa ra là việc làm trong khu vực kinh tế phi chính thức sẽ tăng lên kể cả trong trường hợp không có khủng hoảng và thậm chí ở tốc độ tăng trưởng kinh tế cao như đã được chứng kiến trong một vài năm gần đây.

5. Triển vọng tại Việt Nam

Về triển vọng kinh tế phi chính thức ở Việt Nam, các tác giả đưa ra một số nhận định quan trọng sau đây.

- *Khu vực kinh tế phi chính thức giữ vai trò quan trọng trong đời sống kinh tế - xã hội ở Việt Nam.* Cuộc điều tra lực lượng lao động 2007 cho thấy khu vực này chiếm 11 triệu việc làm trong tổng số 46 triệu việc làm của toàn quốc. Khu vực kinh tế phi chính thức không phải là hiện tượng xảy ra chủ yếu ở thành thị, mà là ở nông thôn và vùng ngoại vi thành phố (chiếm 67%). Ở Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh, tuổi bình quân của người lao động trong khu vực kinh tế phi chính thức là khoảng 39-40 tuổi và phân đông có trình độ học vấn thấp. Đa số các hộ không đăng ký kinh doanh. Quy mô của các hộ sản xuất kinh doanh phi chính thức rất nhỏ bé, bình quân một hộ chỉ có 1,5 lao động. Tỷ lệ hộ sản xuất kinh doanh chỉ có một lao động khá cao, chiếm trên 70% số hộ. Có tới 37-40% số hộ không có địa điểm kinh

doanh cố định, điều kiện hoạt động tạm bợ và họ ít có điều kiện tiếp cận với các dịch vụ công cơ bản như điện, nước, điện thoại... Với điều kiện sản xuất kinh doanh khó khăn và thu nhập thấp (số trung vị tháng của thu nhập là 1,5 triệu đồng ở Hà Nội), đa số các hộ cho rằng họ không có tương lai và không muốn con cái họ tiếp tục công việc kinh doanh của mình. Lao động nữ tập trung đông, đặc biệt là ở thành phố Hồ Chí Minh với 56%, trong khi ở khu vực sản xuất kinh doanh hộ gia đình chính thức, tỷ lệ này chỉ là 42%.

- *Có sự khác biệt lớn giữa lao động nam và lao động nữ về thu nhập.* Lao động nam có thu nhập cao hơn lao động nữ gần 50% mặc dù thời gian lao động, trình độ học vấn và thâm niên công tác của nam và nữ không có sự khác biệt lớn. Khu vực kinh tế phi chính thức không tích hợp với phần còn lại của nền kinh tế. Sự giao dịch buôn bán giữa khu vực kinh tế chính thức và phi chính thức là không đáng kể. Hầu hết các hộ sản xuất kinh doanh phi chính thức đều có một số vốn khi khởi nghiệp, nhưng mức vốn trung vị của cả Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh đều rất thấp. Nguồn vốn chủ yếu là đất đai và nhà xưởng. Khu vực kinh tế phi chính thức mua khoảng một nửa tài sản vốn của mình từ khu vực kinh tế chính thức, phần còn lại họ mua trong nội bộ khu vực kinh tế phi chính thức và từ các hộ gia đình. Tham nhũng không phải là vấn đề lớn ở khu vực kinh tế phi chính thức. Năm 2007, chỉ có 14% số hộ ở Hà Nội và 7% số hộ ở Thành phố Hồ Chí Minh phản nản về hiện tượng tham nhũng...

6. Chính sách và các vấn đề liên ngành

Chuyên đề này tập hợp một số tham luận quan tâm tìm hiểu chính sách và các vấn đề liên ngành trong khu vực kinh tế phi chính thức. Trong đó tham luận của Castel Paulette và Giải Thành Công phân tích cơ hội thành công của các chính sách bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế ở Việt Nam hướng tới mục tiêu thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân vào năm 2014 và thực hiện sự mở rộng tham gia vào hệ thống bảo hiểm hưu trí đối với người lao động trong khu vực phi chính thức. Sử dụng số liệu điều tra việc làm và khu vực kinh tế phi chính thức do Viện Thống kê quốc gia Cameroon tiến hành năm 2005, Nguetse Tegoum Pierre bàn về tác động của trình độ học vấn đối với lợi ích thu nhập (theo giờ) của người lao động ở khu vực kinh tế phi chính thức. Từ kết quả nghiên cứu khẳng định chiều tác động dương và xác suất gia nhập khu vực kinh tế chính thức gia tăng theo trình độ học vấn, tác giả khuyến nghị thực hiện các biện pháp nhằm tăng cung giáo dục, nhất là ở khu vực nông thôn, cải thiện chất lượng giáo dục, thực hiện chính sách giáo dục có lợi cho người nghèo, thực hiện các biện pháp giám sát khu vực kinh tế phi chính thức và tạo điều kiện để thanh niên tốt nghiệp tham gia thị trường lao động. Còn tham luận của Adam Fforde và Peter Sheehan tập trung phân tích những vấn đề về mặt nhận thức để các nhà hoạch định chính sách hiểu rõ hơn giá trị thực tế và tiềm tàng của khu vực kinh tế phi chính thức trong việc bảo đảm tăng trưởng tốt hơn ở Việt Nam. Bài viết gồm 5 phần nội dung: 1) Giới thiệu. 2) “Nhưng thị trường có tổ chức lại

không được tổ chức, và thị trường không có tổ chức thì lại được tổ chức” - căng thẳng về phân loại và lịch sử kinh tế gần đây tại Việt Nam. 3) Khu vực dịch vụ và các hoạt động phi chính thức - các vấn đề so sánh. 4) Tại sao phi chính thức thường bị bỏ qua. Và 5) Các biện pháp giảm nhẹ.

7. Các dự án quốc tế: thống kê và nghiên cứu

Chuyên đề này chủ yếu dành để giới thiệu phương pháp luận, diễn tiến các cuộc điều tra và kết quả thực hiện các dự án quốc tế có liên quan đến khu vực kinh tế phi chính thức ở các nước đang phát triển. Đó là các cuộc điều tra hai pha được thực hiện tại Sri Lanka, Philippines và Mông Cổ - một hợp phần nòng cốt của Dự án Tài khoản Phát triển do Liên Hợp Quốc thực hiện từ năm 2006 đến năm 2009 với tên gọi “Hợp tác liên khu vực để đo lường khu vực kinh tế phi chính thức và việc làm phi chính thức”. Đó là Kế hoạch hành động để cải thiện và giám sát số liệu thống kê về khu vực kinh tế phi chính thức tại châu Phi (PASIA) giai đoạn 2010-2012. Và cuộc điều tra “1-2” - một

biến thể của hoạt động chọn mẫu hai pha tại 3 quốc gia Armenia, Bangladesh và Indonesia trong khuôn khổ Dự án hỗ trợ kỹ thuật của Ngân hàng Phát triển châu Á (RETA 6430: Đánh giá khu vực kinh tế phi chính thức), v.v...

Với các phiên toàn thể và chuyên đề cùng với hơn 50 tham luận được trình bày, Hội thảo đã tạo ra một cơ hội gặp gỡ và trao đổi hiếm có giữa các nhà nghiên cứu, các chuyên gia thống kê và các nhà hoạch định và thực thi chính sách kinh tế để cùng chia sẻ và tổng hợp các kinh nghiệm khác nhau, giới thiệu và thảo luận các kết quả so sánh nghiên cứu kinh tế và các nghiên cứu gần đây về khu vực kinh tế phi chính thức và việc làm phi chính thức; thống nhất cách định nghĩa về đo lường khu vực và việc làm phi chính thức tại các quốc gia đang phát triển; phối hợp với các chiến lược quốc tế mới nhằm giảm nghèo trong bối cảnh khủng hoảng kinh tế, vận dụng các phân tích và kinh nghiệm đã có để hoạch định tốt hơn các chính sách hỗ trợ khu vực kinh tế phi chính thức và tạo việc làm.